TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Quang Sơn và ông Bùi Anh Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1991 *(có mặt).*

HKTT: Khu phố A. thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Huỳnh Quang T, sinh năm 1985 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh Huỳnh Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại UBND thị trấn T, huyện Hàm Tân. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T đã nhiều lần đánh đập chị và hai bên gia đình có can thiệp nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay nên không thể hàn gắn với nhau được nữa vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung tên là Huỳnh Thuận H, sinh ngày 14/10/2010 và Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2013. Khi ly hôn chị giao các con chung

cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhưng chị vẫn phải được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho mỗi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Quang T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T đã từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Trần Thị Thanh N và anh Huỳnh Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn 2010 tại UBND thị trấn T, huyện H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, anh T đã có hành vi bạo lực gia đình nên từ tháng 10/2021 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa nên đã làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T trầm trọng, không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; về con chung chị N và anh T 02 con chung tên là Huỳnh Thuận H, sinh ngày 14/10/2010 và Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2013, chị N có nguyện vọng giao các con chung cho anh T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết thì anh T không đến Tòa án nên không có ý kiến và cũng không cho chị N đưa các con chung đến Tòa án để lấy lời khai nên không biết nguyện vọng của các cháu vì vậy căn cứ vào nguyện vọng của chị N, giao các con chung cho anh T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng thì chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX nghi nhận; về tài sản chung, nợ chung chị N không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và vẫn vắng mặt không

có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Thanh N và anh Huỳnh Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau 2010 tại UBND thị trấn T, huyện H đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị N và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau, anh T đã nhiều lần đánh đập chị N; mặc dù đã được hai bên gia đình can thiệp nhưng anh T vẫn không thay đổi nên từ thàng 10/2021 cho đến nay chị N đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình"*.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Quang T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đã từ chối nhận và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2] *Về con chung*: Chị N và anh T có 02 con chung tên là Huỳnh Thuận H, sinh ngày 14/10/2010 và Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2013. Khi ly hôn chị N giao các con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho mỗi con chung.

Quá trình giải quyết, anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về việc nuôi con, bên cạnh đó Tòa án đã yêu cầu đưa các con chung đến Tòa án để lấy lời khai, xem xét nguyện vọng của các cháu nhưng anh T đã không cho chị N đưa các con đến Tòa án nên không tiến hành lấy lời khai được. Theo lời trình bày của chị N thì từ khi vợ chồng không sống chung với nhau nữa thì các con chung vẫn đang ở cùng với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy để không làm thay đổi môi trường sống của các cháu và nguyện vọng của đương sự thì cần để các cháu tiếp tục sống chung với anh T là phù hợp.

Đối với cấp dưỡng nuôi con: Anh T là người trực tiếp nuôi con nhưng anh T không đến Tòa án và không có yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, tuy nhiên trong quá trình giải quyết thì chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho mỗi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con của chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh N.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Huỳnh Quang T.

- *Về con chung:* Anh Huỳnh Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thuận H, sinh ngày 14/10/2010 và Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 22/9/2013. Chị Trần Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho mỗi con chung kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Trần Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010521 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Chị N còn phải nộp số tiền là 300.000đồng.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ky

Nguyễn Anh Dũng